

Bản án số: 03/2020/HNGĐ - ST

Ngày: 20- 5 - 2020

V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỨ KỲ - TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tú

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thanh Hải và bà Nguyễn Thị Hồng

- Thư ký phiên tòa: Ông Mai Văn Việt - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương: Bà Nguyễn Thị Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 48/2020/TLST - HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2020 về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2020/QĐXXST- HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị M, sinh năm 1981. ĐKKHKT: Thôn T, xã H, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương. Chỗ ở hiện nay: Số nhà , phường V, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

Bị đơn: Anh Vũ Văn Đ, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương.

Người làm chứng: Ông Vũ Văn C, sinh năm 1955.

Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương.

(Chị M có mặt, anh Đ có đề nghị xét xử vắng mặt, ông C vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ, nguyên đơn là chị Phạm Thị M trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Vũ Văn Đ trước khi kết hôn có được tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương ngày 25/9/2006. Sau ngày cưới vợ chồng chung sống với gia đình bố mẹ anh Đ được 02 tuần thì anh chị thuê nhà ở thị trấn G, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương để cả hai làm công ty, làm được 06 tháng thì anh Đ đánh nhau ở công ty và phải đi cải tạo tập trung trên 3 năm, chị đã mang con về gia đình nhà chồng để ở. Anh Đ sau khi cải tạo về địa phương không tu trí làm ăn, thường xuyên đánh chị nên chị đã về nhà bố mẹ ở thành phố H sinh

sống từ tháng 11/2019 cho tới nay. Nay chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Vũ Văn Đ.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Vũ Thị Ngọc L, sinh ngày 01/7/2007 và Vũ Minh Kh, sinh ngày 24/12/2011. Hiện nay cả hai con đang ở với anh Đ; ly hôn nguyện vọng của chị muốn được tiếp tục nuôi con Kh và anh Đ nuôi con L không ai phải cấp dưỡng cho ai.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành các thủ tục tổng đạt văn bản, tài liệu hợp lệ cho bị đơn là anh Vũ Văn Đ và nhiều lần triệu tập anh Đ đến Tòa án giải quyết vụ ly hôn nhưng anh Đ không đến Tòa án làm việc, nhưng anh Đ có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải, về con đề nghị nuôi con Vũ Minh Kh còn chị M nuôi con Vũ Thị Ngọc L không ai phải cấp dưỡng cho ai; về tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án cũng tiến hành xác minh về tình trạng hôn nhân của anh Đ, chị M. Tại biên bản xác minh ngày 28/4/2020, đại diện lãnh đạo xã H, đại diện Hội phụ nữ xã, Công chức Tư pháp - hộ tịch xã và trưởng thôn T, xã H đều xác định: Anh Đ, chị M thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi nhau, địa phương đã gặp gỡ hòa giải nhiều lần nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không cải thiện, chị M đã về chung sống cùng với mẹ đẻ từ tháng 11/2019 cho tới nay, anh chị đã ly thân nhau.

Ông Vũ Văn C là bố đẻ của anh Đ trình bày: Trong cuộc sống, anh Đ và chị M đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, không thống nhất với nhau trong công việc dẫn tới vợ chồng luôn cãi chửi nhau, gia đình ông cũng đã tham gia nhiều lần, chị M về chung sống với bố mẹ đẻ ở từ tháng 11/2019 và đã sống ly thân với nhau. Nay chị M xin ly hôn với anh Đ, quan điểm của ông mong muốn anh, chị đoàn tụ với nhau còn chị M cứ cương quyết xin ly hôn với anh Đ, ông đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật.

Con Vũ Thị Ngọc L nguyện vọng muốn được ở với mẹ là chị M, con Vũ Minh Kh nguyện vọng được ở với anh Điệp.

Đại diện Cơ quan quản lý nhà nước về gia đình và trẻ em ở xã H đề nghị lấy ý kiến nguyện vọng của các con và nên giao cho mỗi người nuôi một con để đảm bảo quyền lợi cho các con.

Tại phiên tòa: Chị M vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn anh Đ và đề nghị được nuôi con Vũ Minh Kh còn anh Điệp nuôi con Vũ Thị Ngọc L không ai phải cấp dưỡng cho ai. Anh Đ có xin xét xử vắng mặt, nếu phải ly hôn nguyện vọng của anh mỗi người nuôi một con, anh nuôi con Vũ Minh Kh và chị M nuôi con Vũ Thị Ngọc L.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương phát biểu ý kiến: Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với nguyên đơn đã chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các điều: 70, 71 BLTTDS; bị đơn chấp hành chưa đúng theo quy định tại các điều 70, 71 của BLTTDS; đối với người làm chứng đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 78 của BLTTDS. Về việc giải quyết vụ án: đề nghị HĐXX căn cứ các điều: 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 BLTTDS; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí tòa án. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Phạm Thị M về xin ly hôn anh Mai Văn Đ; về con chung: Xử giao cho chị M trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng nuôi con con Vũ Thị Ngọc L, sinh ngày 01/7/2007; anh Vũ Văn Đ tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng nuôi con Vũ Minh Kh, sinh ngày 24/12/2011, kể từ tháng 5/2020 cho đến khi con đủ 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của các bên về việc không yêu cầu cấp dưỡng cho con; về án phí: Chị M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của đương sự, Hội đồng xét xử thấy:

[1] Về tố tụng: Bị đơn là anh Mai Văn Đ đã được triệu tập hợp lệ nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ các điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Đ.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị M và anh Vũ Văn Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương ngày 25/9/2006. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị M và anh Đ là hôn nhân hợp pháp. Căn cứ lời khai của chị M, biên bản xác minh tại địa phương, lời khai của người làm chứng là ông Vũ Văn C có căn cứ xác định trong cuộc sống anh chị đã xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không hòa hợp trong cuộc sống, không tôn trọng nhau. Từ tháng 11/2019 đến nay, anh chị đã sống ly thân. Anh Đ cũng không có thiện chí đoàn tụ cùng chị M, điều này thể hiện trong quá trình anh chị sống ly thân, cả hai không quan tâm đến nhau và anh Đ cũng không có biện pháp gì để cải thiện mối quan hệ vợ chồng. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Đ đã nhiều lần được Tòa án triệu tập để lấy lời khai, đồng thời hòa giải việc ly hôn với chị M nhưng anh Đ không đến, cũng không thể hiện quan điểm muốn vợ chồng đoàn tụ. Từ những căn cứ trên Hội đồng xét xử xét thấy thực tế tình trạng hôn nhân giữa anh Đ và chị M đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ các điều: 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho chị M ly hôn với anh Đ.

[3] Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Vũ Thị Ngọc L, sinh ngày 01/7/2007 và Vũ Minh Kh, sinh ngày 24/12/2011. Hiện nay cả hai con đều đang ở với anh Đ. Anh Đ đồng ý để chị M nuôi con L còn anh nuôi con Kh, điều này cũng phù hợp với nguyện vọng của các con và tình trạng thực tế hiện nay của hai bên. Đại diện UBND xã Hà Kỳ (Cơ quan quản lý nhà nước về gia đình ở địa phương) cũng đề nghị Tòa án xem xét nguyện vọng của các con và nên giao cho mỗi bên nuôi một con để đảm bảo quyền lợi cho các con. Do đó, HĐXX thấy cần thiết tiếp tục giao con Vũ Minh Kh cho anh Đ trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng và giao con Vũ Thị Ngọc L cho chị M trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng; phù hợp với đề nghị của đại diện VKSND huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương chị M, anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

[4] Về tài sản chung: Chị M, anh Đ đều không yêu cầu giải quyết. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị M là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều: 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; các khoản 4 Điều 147, các điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị M, xử cho chị Phạm Thị M được ly hôn anh Vũ Văn Đ.

2. Về con chung: Xử giao cho chị Phạm Thị M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Vũ Thị Ngọc L, sinh ngày 01/7/2007; anh Vũ Văn Đ tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Vũ Minh Kh, sinh ngày 24/12/2011, kể từ tháng 5/2020 cho đến khi con đủ 18 tuổi (hiện nay cả hai con đang ở với anh Đ). Chấp nhận sự tự nguyện của các bên về việc không yêu cầu cấp dưỡng cho con. Chị M, anh Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Phạm Thị M phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự thăm (Hôn nhân gia đình), được đối trừ vào số tiền 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí chị đã nộp theo biên lai số AA/2017/0009755 ngày 09 tháng 3 năm 2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày được giao bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tứ Kỳ;
- Các đương sự;
- UBND xã Hà Kỳ;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(đã ký)

Nguyễn Văn Tú